TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **260/**2021/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 23 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
-

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 82 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 222/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021, về việc " *Yêu cầu thay đổi ng□ời trực tiếp nuôi con*"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Lan H**, sinh năm 1977

ĐKHKTT: Xóm 14, xã T, huyện Y, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 18, phường T, thành phố T, tỉnh T.

* *Bị đơn:* Anh **Trần Quốc T,** sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường N, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Quốc T có nghĩa vụ giao con chung là Trần Hoài N, sinh ngày 04/10/2010 cho chị Nguyễn Lan H trực tiếp nuôi d□ỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Trần Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại chị Nguyễn Lan H không yêu cầu).

Chị Nguyễn Lan H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 02/11/2006.

Anh Trần Quốc T có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Lan H tự nguyện nhận chịu án phí sơ thẩm của vụ án là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nh□ng đ□ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001157 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Nguyễn Lan H đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Trần Quốc T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này thay thế nội dung - *Về con chung* tại mục *2*. tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 180/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/7/2019 của Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ□ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKS tp.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ + Toà án.

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thuỷ